

# SỰ TƯƠNG PHẢN VỀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA CÁC NHÓM NƯỚC

*Trên thế giới, nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển có sự tương phản rõ rệt về trình độ phát triển kinh tế - xã hội.*

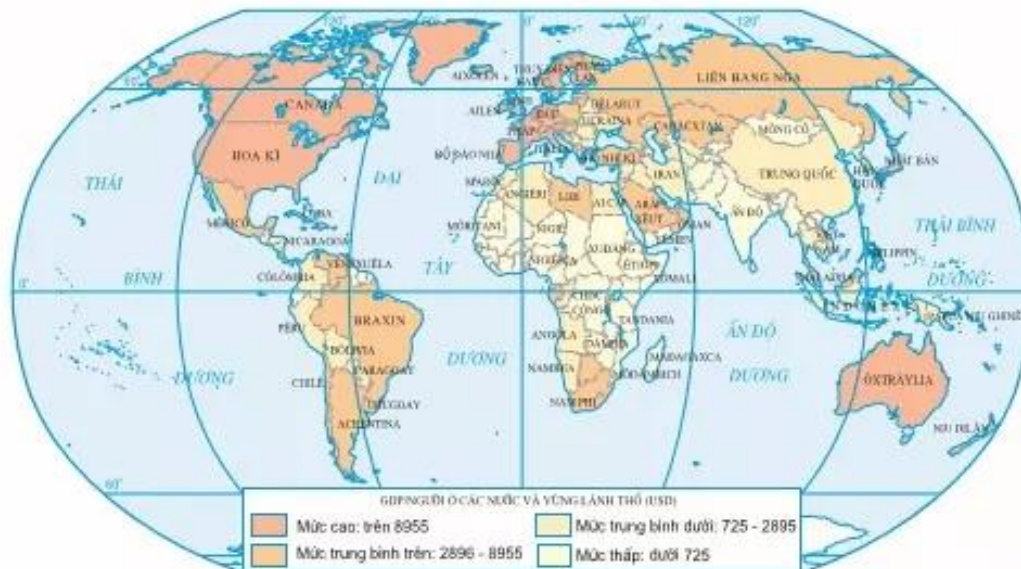
## I - SỰ PHÂN CHIA THÀNH CÁC NHÓM NƯỚC

Thế giới có trên 200 quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau về tự nhiên, dân cư, xã hội, trình độ phát triển kinh tế và được xếp vào hai nhóm nước : phát triển và đang phát triển.

Các nước phát triển có tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người (GDP/người) cao, đầu tư nước ngoài (FDI) nhiều, chỉ số phát triển con người (HDI) ở mức cao.

Các nước đang phát triển thường có GDP/người thấp, nợ nước ngoài nhiều và HDI ở mức thấp.

Trong nhóm nước đang phát triển, một số nước và vùng lãnh thổ đã trải qua quá trình công nghiệp hoá và đạt được trình độ phát triển nhất định về công nghiệp gọi chung là các nước công nghiệp mới (NICs) như : Hàn Quốc, Xin-ga-po, Đài Loan, Bra-xin, Ac-hen-ti-na,...



**Hình 1.** Phân bố các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới theo mức GDP bình quân đầu người (USD/người) - năm 2004

*Dựa vào hình 1, nhận xét sự phân bố các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới theo mức GDP bình quân đầu người (USD/người).*

## II – SỰ TƯƠNG PHẢN VỀ KINH TẾ CỦA CÁC NHÓM NƯỚC

### 1. Về trình độ phát triển kinh tế

GDP bình quân đầu người có sự chênh lệch lớn giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển.

**Bảng 1.1. GDP bình quân đầu người của một số nước trên thế giới - năm 2004, theo giá thực tế**

(Đơn vị : USD)

Các nước phát triển		Các nước đang phát triển	
Tên nước	GDP/người	Tên nước	GDP/người
Đan Mạch	45008	An-ba-ni	2372
Thụy Điển	38489	Cô-lôm-bi-a	2150
Anh	35861	In-đô-nê-xi-a	1193
Ca-na-đa	30714	Ấn Độ	637
Niu Di-lân	24314	Ê-ti-ô-pi-a	112
Thế giới : 6393			

Dựa vào bảng 1.1, hãy nhận xét sự chênh lệch về GDP bình quân đầu người giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển.

**Bảng 1.2. Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nhóm nước - năm 2004**

(Đơn vị : %)

Nhóm nước	Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế		
	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
Phát triển	2,0	27,0	71,0
Đang phát triển	25,0	32,0	43,0

Dựa vào bảng 1.2, hãy nhận xét và giải thích về cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nhóm nước, năm 2004.

Các nước phát triển chiếm hơn 60% giá trị xuất, nhập khẩu của thế giới, chủ yếu xuất khẩu các mặt hàng đã qua chế biến. Ở các nước đang phát triển, khoáng sản và hàng sơ chế chiếm tỉ lệ cao trong xuất khẩu (năm 2001 chiếm gần 30%).

Trong những thập niên cuối của thế kỉ XX, các nước đang phát triển đã tập trung đầu tư nhiều hơn vào khu vực II và khu vực III, tạo ra sự tăng trưởng rõ rệt ở cả hai khu vực này. Các nước và vùng lãnh thổ công nghiệp mới, đã có sự chuyển dịch lớn cơ cấu kinh tế với sự phát triển nhanh vượt bậc của quá trình công nghiệp hoá, hướng về xuất khẩu. Nhiều sản phẩm công nghiệp có khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới. Khu vực dịch vụ phát triển nhanh.

## 2. Về đầu tư nước ngoài và nợ nước ngoài

Các nước phát triển có giá trị đầu tư ra nước ngoài lớn và thực hiện đầu tư đan xen nhau, mỗi nước đầu tư vào các nước khác ở lĩnh vực thế mạnh của mình. Hiện nay, các nước phát triển chiếm khoảng 3/4 giá trị đầu tư ra nước ngoài và nhận khoảng 2/3 giá trị đầu tư từ nước ngoài.

Phần lớn các nước đang phát triển hiện đều có nợ nước ngoài và nhiều nước khó có khả năng thanh toán nợ.

**Bảng 1.3. Tổng nợ nước ngoài của nhóm nước đang phát triển**

(Đơn vị : tỉ USD)

Năm	1970	1980	1990	2000	2004
Tổng nợ	610	1200	1310	2498	2724

Tỉ lệ nợ trên tổng GDP của các nước đang phát triển năm 1980 là 21%, năm 1998 là 37,3%, năm 2004 là 33,8%.

## III – SỰ TƯƠNG PHẢN VỀ MỘT SỐ KHÍA CẠNH XÃ HỘI CỦA CÁC NHÓM NƯỚC

Giữa nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển có sự khác biệt về một số chỉ số xã hội.

Tuổi thọ trung bình (tuổi) - năm 2005 :

- Thế giới : 67
- Các nước phát triển : 76
- Các nước đang phát triển : 65. Các nước ở châu Phi có tuổi thọ trung bình là 52 (trong đó ở khu vực Tây Phi, Đông Phi là 47 - thấp nhất thế giới).



**Bảng 1.4. Chỉ số HDI của thế giới và các nhóm nước**

Nhóm nước	Năm	2000	2002	2003
	Phát triển		0,814	0,831
Đang phát triển		0,654	0,663	0,694
Thế giới		0,722	0,729	0,741

*Dựa vào bảng 1.4, kết hợp với thông tin ở trên, nhận xét sự khác biệt về chỉ số HDI và tuổi thọ trung bình giữa nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển.*

## CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. So sánh một số điểm nổi bật về trình độ phát triển kinh tế của nhóm nước phát triển với nhóm nước đang phát triển.
2. Tại sao nhóm nước đang phát triển có chỉ số HDI thấp hơn nhóm nước phát triển ?
3. Dựa vào bảng số liệu sau :

**Giá trị xuất, nhập khẩu hàng hoá của nhóm nước đang phát triển và thế giới**

(Đơn vị : tỉ USD)

Nhóm nước	Năm		1990		2000		2004	
	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu		
Thế giới	3328,0	3427,6	6376,7	6572,1	9045,3	9316,3		
Đang phát triển	990,4	971,6	2372,8	2232,9	3687,8	3475,6		

Hãy vẽ biểu đồ cột chồng thể hiện giá trị xuất, nhập khẩu hàng hoá của nhóm nước đang phát triển so với thế giới qua các năm trên. Rút ra nhận xét.